

Máy bộ đàm di động MDC

Đa dụng và tinh tế

GM338 / GM398





Liên lạc tức thì với các cá nhân đang di chuyển

GM338 - Đa dụng khi di chuyển

Thích hợp với các hãng hoặc doanh nghiệp đang phát triển, bộ tính năng phong phú của GM338 giúp bạn đáp ứng các nhu cầu kinh doanh thay đổi liên tục - luôn giữ liên lạc với hiệu quả cao..

Các tính năng và lợi ích của GM338

4 nút bấm có thể cài đặt theo sở thích

Rất dễ sử dụng, người dùng có thể gán các thao tác hữu ích nhất cho các nút chuyên biệt này để truy cập tức thì khi chạm vào.

Tùy chọn Lưu giọng nói

Thông qua một bo mạch lưu giọng nói tùy chọn, bạn có thể mở rộng khả năng của GM338 để kết hợp việc ghi & phát lại các tin nhắn, hoặc ghi chú cá nhân đến 120 giây.

Dung lượng 128 kênh

Với dung lượng hoạt động đầy đủ gồm 128 kênh, máy bộ đàm di động GM338 cho phép người sử dụng dễ dàng lập trình riêng cho từng kênh theo từng công suất đầu ra khác nhau, tuyến riêng (PL)/tuyến riêng Kỹ thuật số (DPL) cho cuộc gọi riêng tư cũng như kênh nhớ và khóa kênh bạn để nâng cao hiệu quả liên lạc.

Màn hình hiển thị chữ và số 1 dòng 14 ký tự

Màn hình hiển thị chữ và số lớn có các biểu tượng như chỉ báo cường độ tín hiệu và nhận dạng người gọi, người dùng có thể dễ dàng đọc cả văn bản lẫn biểu tượng trên màn hình.

GM398 - Tinh tế khi Di chuyển

Máy bộ đàm di động GM398 thích hợp cho các tổ chức cần có chức năng và độ linh hoạt cao. Máy bộ đàm di động GM398 được tạo nên dựa trên các tiện ích của máy bộ đàm GM338, giúp người sử dụng đạt đến cấp độ liên lạc hoàn toàn mới.

Các tính năng và lợi ích của GM398

7 nút bấm có thể cài đặt theo sở thích

Rất dễ sử dụng, người dùng có thể gán các thao tác hữu ích nhất cho các nút chuyên biệt này và thay thế chúng bằng các biểu tượng dễ nhìn.

Dung lượng 160 kênh

Dung lượng hoạt động mở rộng 160 kênh của máy bộ đàm di động GM398 giúp máy phù hợp với một số lượng lớn người sử dụng và các nhóm làm việc đồng thời. Bạn có thể lập trình riêng cho từng kênh theo từng công suất đầu ra khác nhau, tuyến riêng (PL) hoặc tuyến riêng kỹ thuật số (DPL) cho cuộc gọi riêng tư cũng như kênh nhớ và khóa kênh bạn để nâng cao hiệu quả liên lạc.

Màn hình hiển thị chữ và số 4 dòng 14 ký tự

Màn hình hiển thị chữ và số lớn cho phép người sử dụng đọc nhanh được 14 ký tự và 4 dòng văn bản. Màn hình còn hiển thị rõ các biểu tượng như chỉ báo cường độ sóng và nhận dạng người gọi.

Bàn phím hoàn chỉnh

Bàn phím đầy đủ chữ và số giúp bạn dễ dàng soạn thảo danh sách và có thể truy cập nhanh đến kênh mong muốn, địa chỉ danh sách gọi, tình trạng và số lượng tin nhắn.

Chức năng lưu giọng nói cài sẵn trong máy

Bo mạch lưu giọng nói cài sẵn trong máy cung cấp cho người sử dụng một số tay điện tử để lưu và truy lại các tin nhắn. Hoạt động của máy được nâng cấp cao hơn thông qua chức năng ghi và phát lại các tin nhắn quan trọng hoặc ghi chú cá nhân đến 120 giây.



GM338 & GM398

Liên lạc tức thì và đáng tin cậy, nâng cao hiệu quả làm việc cho các đội nhóm thường xuyên di chuyển

Trong một thị trường biến đổi nhanh chóng, bạn cần một giải pháp liên lạc để đáp ứng tức thì với các yêu cầu của khách hàng và tối ưu hóa năng suất. Với máy bộ đàm di động GM338 và GM398 của Motorola, giờ đây bạn có thể liên lạc nhanh chóng, với độ tin cậy cao, đảm bảo hiệu suất làm việc cho những đội, nhóm thường xuyên di chuyển.

Dù bạn là nhân viên dịch vụ chuyển phát hàng hóa đang cần gấp thông tin chỉ đạo, một cảnh sát cần hỗ trợ khẩn cấp tại hiện trường tai nạn, hay một công ty vận chuyển muốn cải thiện việc quản lý đoàn xe công ty, cả hai loại máy bộ đàm di động GM338 và GM398 chính là giải pháp giúp bạn luôn giữ liên lạc và trong tầm kiểm soát.

GM338 & GM398

Các tính năng và lợi ích chính

Khả năng chuyển tín hiệu cải tiến

GM338 & GM398 hỗ trợ đầy đủ các phương thức chuyển tín hiệu như MDC1200, Tuyến Riêng & Tuyến Riêng Kỹ Thuật Số, Gọi Nhanh II và DTMF.

Công nghệ Âm thanh Tuyệt hảo

Công nghệ giảm mức thấp và nén giọng nói đặc biệt của Motorola bảo đảm chất lượng âm thanh mạnh mẽ, rõ ràng và sinh động hơn, cho phép bạn giữ liên lạc trong môi trường làm việc nhiều tiếng ồn.

Khoảng kênh lập trình được (12.5/20/25 kHz)

Cả hai loại máy bộ đàm này đều hỗ trợ khoảng kênh 12.5/20/25kHz lập trình được, giúp chuyển khoảng kênh linh hoạt cũng như tiết kiệm chi phí đầu tư khi khoảng kênh qui định của quốc gia bạn yêu cầu thay đổi.

Các nút điều khiển lớn

Trình đơn trực quan cùng với các nút điều khiển lớn ở mặt điều khiển phía trước của máy giúp người sử dụng dễ thao tác các chức năng trình đơn và thoát.

Quét ưu tiên kép

Cả hai loại máy GM338 & GM398 đều hỗ trợ đến 16 danh sách quét, bạn có thể gán mỗi danh sách quét cho bất kỳ nút chức năng nào. Tính năng quét ưu tiên kép này còn cho phép quét nhanh các kênh ưu tiên.

Đầu điều khiển từ xa

Đầu điều khiển từ xa có thể được lắp trên bảng điều khiển mà không cần khung máy, thích hợp với không gian chật hẹp.

Gọi/Nhắn tin trạng thái

Máy có đến 16 tin nhắn văn bản định trước, có thể gán theo mã trạng thái trong danh sách liên lạc, giúp người sử dụng gửi nhanh các tin nhắn thường sử dụng mà không cần phải điện đàm.

Bí mật chuyển tín hiệu khẩn cấp

Tạo thêm sự an tâm cho người sử dụng bằng cách kín đáo gửi tín hiệu cầu cứu cho một người hoặc nhóm người sử dụng qui định trước.

Các thông số kỹ thuật của GM338 và GM398

Các thông số kỹ thuật tổng quát	Băng tần thấp (chỉ ở kiểu máy GM338)	VHF	UHF
* Dải tần số	29.7-36MHz	136-174MHz	403-470MHz
<input type="checkbox"/>	36-42MHz	<input type="checkbox"/>	450-527MHz(1-25W)
<input type="checkbox"/>	42-50MHz	<input type="checkbox"/>	450-520MHz(25-40W)
Độ ổn định tần số (-30°C đến 60°C, 25c tham chiếu.)	5ppm	± 2.5ppm	± 2ppm
Dung lượng kênh	GM338: 128 kênh		
<input type="checkbox"/>	GM398: 160 kênh		
Công suất ra	40 - 60 W	1 - 25W	1 - 25W
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	25 - 45W (chỉ ở kiểu máy GM338)	25 - 40W (chỉ ở kiểu máy GM338)
Nguồn điện	13.2Vdc (10.8 - 15.6 Vdc) Nối mát trên xe		
Khoảng kênh	12.5/20/30kHz	12.5/20/25 kHz	
Kích thước (D x R x C)			
GM338:(cộng thêm 9mm cho núm chỉnh âm lượng)	255mm x185mm 72mm	186mm x179mm x59	
GM398:(cộng thêm 7mm cho núm chỉnh âm lượng)	188mm x185mm x72mm		
Trọng lượng	2040gms (4.5lbs)	1400gms (3.15 lbs)	
Nhiệt độ làm việc	-30°C đến +60°C		
Kín nước	vượt qua thử nghiệm về mưa đạt P54		
Va đập và Chấn động	Đáp ứng các chuẩn MIL-STD 810-C,D&E và TIA/EIA 603		
Bụi	Đáp ứng các chuẩn MIL-STD 810-C,D&E và TIA/EIA 603		
Độ ẩm	Đáp ứng các chuẩn MIL-STD 810-C,D&E và TIA/EIA 603		
Máy phát	Băng tần thấp (chỉ ở kiểu máy GM338)	VHF	UHF
Giới hạn điều biến	± 12.5 @ 12.5kHz	± 2.5kHz @12.5kHz	
<input type="checkbox"/>	± 5.0 @ 20/30kHz	± 4.0kHz @20kHz	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	± 5.0kHz @25kHz	
Tạp âm và Tiếng ồn FM	- 40dB @ 12.5kHz	- 40dB @ 12.5kHz	
<input type="checkbox"/>	- 45dB @ 20/30kHz	- 45dB @ 20/25kHz	
Phát năng lượng dẫn truyền/bức xạ	- 26dB < 1 GHz	- 36dBm < 1 GHz	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	- 30dBm < 1 GHz	
Năng lượng kênh kế cận	- 60dB < 12.5kHz	- 60dBm @ 12.5kHz	
<input type="checkbox"/>	- 70dB < 20/30kHz	- 70dBm @ 20/25kHz	
Đáp tuyến tần số (300 đến 3000Hz)	+ 1, - 3dB		
Độ méo tiếng @ 1000Hz, 1000Hz, 60% độ lệch định mức tối đa	3%		
Máy thu	Băng tần thấp (chỉ ở kiểu máy GM338)	VHF	UHF
Độ nhạy (12dB SINAD)	0.2uV	0.22uV	
Điều biến qua lại (EIA)	80dB	78dB @ 25kHz	75dB @ 25kHz
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	78dB @ 20kHz	75dB @ 20kHz
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	75dB @ 12.5kHz	75dB @ 12.5kHz
Khả năng chọn kênh kế cận	65dB @ 12.5kHz	80dB @ 25kHz	75dB @ 25kHz
<input type="checkbox"/>	80dB @ 20/30kHz	70dB @ 20kHz	70dB @ 20kHz
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	65dB @ 12.5kHz	65dB @ 12.5kHz
Loại bỏ sai lệch	70dB @ 12.5kHz	80dB @ 20/25kHz	75dB @ 20/25kHz
<input type="checkbox"/>	80dB @ 20/30kHz	75dB @ 12.5kHz	70dB @ 12.5kHz
Âm thanh định mức	3W Trong		
<input type="checkbox"/>	7.5W & 13W Ngoài		
Độ méo tiếng @ âm thanh định mức	3% Tiêu biểu		
Tạp âm và Tiếng ồn	- 40dB @ 12.5kHz	- 40dB @ 12.5kHz	
<input type="checkbox"/>	- 45dB @ 20/30kHz	- 45dB @ 20/25kHz	
Đáp tuyến tần số (300 đến 3000Hz)	<input type="checkbox"/>	+ 1, 3dB	
Phát sai lệch dẫn truyền	- 57dBm > 1 GHz		
trên FCC phần 15	- 47dBm > 1 GHz		

* Khả năng sử dụng tùy thuộc vào qui định và luật pháp của quốc gia.

Máy bộ đàm đáp ứng các yêu cầu qui định hiện hành.

Tất cả các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các thông số kỹ thuật không đại diện cho tất cả các máy bộ đàm và có thể thay đổi tùy theo máy.

Các tiêu chuẩn 810 C, D, & E của Quân đội về di động

<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	810 C		810 D		810 E	
MIL-STD ứng dụng	Phương pháp	Qui trình	Phương pháp	Qui trình	Phương pháp	Qui trình
Áp suất thấp	500.1	1	500.2	2	500.3	2
Nhiệt độ cao	501.1	1, 2	501.2	1, 2	501.3	1, 2
Nhiệt độ thấp	502.1	2	502.2	1, 2	502.3	1, 2
Va đập tạm thời	503.1	1	503.2	1	503.3	1
Bức xạ mặt trời	505.1	1	505.2	1	505.3	1
Mưa	506.1	2	506.2	2	506.3	2
Độ ẩm	507.1	2	507.2	2, 3	507.3	3
Sương muối	509.1	1	509.2	1	509.3	1
Bụi	510.1	1	510.2	1	510.3	1
Chấn động	514.2	8, 10	514.3	1	514.4	1
Va đập	516.2	1, 2, 5	516.3	1	516.4	1

Motorola: Tin cậy và Chất lượng



THỬ NGHIỆM TĂNG TUỔI THỌ

Thử nghiệm giả lập thời gian năm năm sử dụng của Motorola trong điều kiện thực tế khắc nghiệt, EIA RS-3168 dùng cho Va đập, Chấn động, Bụi bẩn, Độ ẩm, IP54 cho Kín nước.



MIL-STD 810C, D VÀ E

Dấu chứng nhận của Quân đội Hoa Kỳ để sử dụng trong những môi trường khắc nghiệt.



TIÊU CHUẨN ISO 9001

Tuân thủ tiêu chuẩn ISO 9001 - một hệ thống bảo đảm chất lượng quốc tế về mẫu mã, phát triển, sản xuất, lắp đặt và bảo trì sản phẩm.



Motorola và logo M cách điệu là các thương hiệu của Motorola, Inc. Tất cả các tên sản phẩm và dịch vụ khác là sở hữu của các công ty tương ứng. ©2006, Motorola. Bản quyền được bảo hộ.

Hãy ghé thăm chúng tôi tại www.motorola.com/governmentandenterprise